

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 03-8-2022  
“Tranh chấp về hôn nhân và gia  
đình - Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phụng;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Phát Triển;

2. Ông Nguyễn Chí Công;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Anh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2022, về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Đức H, xã Đức H, huyện Sóc S, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Từ Công U, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số nhà 299/6, ấp Tân M, xã Tân Ph, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

( *Chị Ch và anh U đều có đơn xin vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 17/5/2022, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ch trình bày:

Về hôn nhân: Chị Ch và anh U quen nhau qua mai mối và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Ph, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 24/02/2012. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 06 tháng. Sau đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng cãi nhau, anh U đánh chị Ch nên vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm lại được. Nguyên nhân là do vợ chồng không có công việc ổn định, anh U hay cờ bạc, uống

rượu, không lo làm việc. Do đó, vợ chồng quyết định không sống chung từ tháng 08/2012 cho đến nay. Chị Ch nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh U và mỗi người đều có cuộc sống riêng nên chị Ch yêu cầu được ly hôn với anh Từ Công U.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- *Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 20/6/2022, bị đơn anh Từ Công U trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh U thống nhất với trình bày của chị Ch về thời gian kết hôn và chung sống. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 06 tháng. Sau đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng cãi nhau và vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm lại được. Nguyên nhân là do vợ chồng không có công việc ổn định. Do đó, vợ chồng quyết định không sống chung từ tháng 08/2012 cho đến nay. Anh U đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Ch.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Ch yêu cầu được ly hôn với anh Từ Công U, do đó xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn anh Từ Công U có địa chỉ cư trú tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ch và bị đơn là anh Từ Công U để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án nhưng chị Ch và anh U đều có đơn xin vắng mặt phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Ch và anh Từ Công U theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Sau thời gian được người thân mai mối tìm hiểu, chị Nguyễn Thị Ch và anh Từ Công U tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Ph, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 24/02/2012 theo

quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ch và anh U đã diễn ra từ lâu, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn theo trình bày của chị Ch là do bất đồng quan điểm sống và lối sống nên vợ chồng thường cãi nhau, anh U đánh chị Ch. Vợ chồng không có công việc ổn định, anh U hay cờ bạc, uống rượu, không lo làm việc là vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng. Do đó, vợ chồng quyết định không sống chung từ tháng 08/2012 cho đến nay. Vì vậy chị Ch yêu cầu được ly hôn với anh Từ Công U. Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 20/6/2022, bị đơn anh Từ Công U trình bày: Anh U thống nhất với trình bày của chị Ch về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng cãi nhau, sống chung không hạnh phúc là do vợ chồng không có công việc ổn định và vợ chồng quyết định không sống chung từ tháng 08/2012 cho đến nay, nên anh U đồng ý ly hôn với chị Ch.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Ch và anh U đã trầm trọng, vợ chồng đều có cuộc sống riêng và không sống chung từ năm 2012 nên mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ch.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Từ Công U không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Từ Công U xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét .

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ch được ly hôn với anh Từ Công U.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Từ Công U không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Từ Công U xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét .

4. Về án phí và tạm ứng án phí: Chị Nguyễn Thị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006206 ngày 20/6/2022 của Ch cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (chị Ch đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Ch cục THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã Tân Phước (số 15/2012);
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Phụng**

